

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị VA - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện T1, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện T1, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị VA và anh Nguyễn Trọng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Mai Thị VA và anh Nguyễn Trọng N có 01 con chung là cháu Nguyễn Mai Ngọc T, sinh ngày 04/01/2012. Sau khi ly hôn chị VA và anh Nhân thống nhất, thoả thuận giao cháu Thảo cho chị VA trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nhân không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị VA.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Mai Thị VA và anh Nguyễn Trọng N thống nhất, thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị VA phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, theo biên lai số AA/2021/0007541 ngày 07/01/2022. Chị VA được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND thị trấn VD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Q**